

Số: 05/2025/QĐST- KDTM

Duy Tiên, ngày 26 tháng 9 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh doanh thương mại thụ lý số: 02/2025/TLST - KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); Trụ sở: Số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm T1; ủy quyền lại cho ông Sầm Văn T; ông Ma Quang M và Đỗ Đăng Đ - Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà B, số B, T, phường Y, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Công ty TNHH V2 - Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quý H - Giám đốc; trụ sở: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quý H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền Bị đơn là Công ty TNHH V2 còn nợ Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số CLC-985-11656001-MON-01 ngày 12/06/2023 tính đến ngày 18/9/2025 là: 1.267.302.696 đồng, trong đó (Nợ gốc: 930.201.892 đồng; nợ lãi trong hạn: 21.932.584 đồng; nợ lãi quá hạn: 284.656.243 đồng, nợ lãi chậm trả 30.511.967 đồng).

2.2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thi hành án cụ thể như sau:

- Tiếp tục tính lãi và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kể từ ngày 19/9/2025 cho đến khi Bị đơn thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

- Trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô cần cẩu thủy lực nhãn hiệu: Zoomlion, số loại: ZLJ5323JQZ25A, số khung: L5E6H3D22NA038014; số máy: WP7270E611022A000079; BKS: 90H-028.26 do Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam cấp ngày 05/06/2023 đứng tên Công ty TNHH V2, xác lập thế chấp tại V1 theo hợp đồng thế chấp số: CLC-985-11656001-HDTC-01 ngày 12/06/2023 và tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người bảo lãnh là ông Lê Quý H theo Hợp đồng bảo lãnh số CLC-985-11656001-C-01 ký ngày 12/06/2023, ông Lê Quý H đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH V2 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số CLC-985-11656001-MON-01 ngày 12/06/2023 giữa Công ty TNHH V2 và V1 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan để thu hồi nợ vay.

- Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay trên thì buộc Công ty TNHH V2 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay. Trường hợp nếu Bị đơn thanh toán được nợ thì Nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho Bị đơn.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn và Bị đơn thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo đó Bị đơn chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là: 24.964.540 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001567 ngày 25/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng thi hành dân sự khu vực 6 - Ninh Bình) số tiền là 22.000.000 đồng được trả lại cho Nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Chi cục THADS khu vực 6 - Ninh Bình;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MẠNH XUÂN HẢI